TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2019/QĐST- HNGĐ	*Việt Trì, ngày 19 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 19/9/2019, nguyên đơn là chị Trịnh Thị N có đơn xin rút đơn khởi kiện là hoàn toàn phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 486/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1987

ĐKHKTT: Tổ 42, phố Y, thành phố Y, tỉnh Y.

Tạm trú tại: Tổ 32, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1988

ĐKHKTT: Tổ 42, phố Y, thành phố Y, tỉnh Y.

Tạm trú tại: Tổ 32, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ n:

Chị Trịnh Thị Nga có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dn sự;

Hồn trả lại cho chị Trịnh Thị Nga 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng n phí theo bin lai thu tiền tạm ứng n phí, lệ phí Tịa n số AA/2019/ 0000470 ngy 16/8/2019 của Chi cục thi hnh n dn sự thnh phố Việt Trì, tỉnh Ph Thọ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dn sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS thnh phố Việt Trì;
- Chi cục THADSTP. Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHN

Ngơ Sỹ Quý

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ n dn sự; nếu Tồ n ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi r tn tỉnh, thnh phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi r Tồ n nhn dn tỉnh, (thnh phố) no (ví dụ: Tồ n nhn dn thnh phố H Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đ chết m quyền, nghĩa vụ của họ khơng được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dn sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ n (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp m Tịa n giải quyết: Cần xc định tranh chấp mà Tịa n thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tịa n thụ lý giải quyết l tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa c nhn với c nhn được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa c nhn với c nhn").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tn v địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tn, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ n cụ thể m ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ n quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhn khởi kiện (nếu cĩ).